

## ĐỐI TƯỢNG NSString - CHUỖI

### I – Khởi tạo chuỗi:

- Chuỗi trong Objective-C phải bắt đầu bằng dấu @

```
@”Trung tâm đào tạo mạng máy tính Nhất Nghệ”
```

- Để kiểm tra giá trị của chuỗi, dùng hàm NSLog

```
NSLog(@"%@",@"Trung tâm đào tạo mạng máy tính Nhất Nghệ")
```

- Đếm số lượng kí tự (Chiều dài của chuỗi)

```
int len = [@"Nhat Nghe" length];  
NSLog(@"Chiều dài của chuỗi là %i", len);
```

### II – Đối tượng NSString:

Tạo đối tượng có kiểu là NSString để có thể sử dụng các thao tác liên quan đến chuỗi do class NSString cung cấp (ghép chuỗi, cắt chuỗi...)

```
NSString *chuoi = @"Trung tâm đào tạo mạng máy tính Nhất Nghệ”
```

### III – Đếm chiều dài của chuỗi

```
NSString *string1 = @"12345678";  
  
int len = [string1 length];  
  
NSLog(@"Số kí tự là %i", len);
```

Kết quả:

Số kí tự là 8

#### **IV – Tìm kiếm bên trong chuỗi**

##### **A – Tìm chuỗi a có xuất hiện trong chuỗi b không**

```
NSString *string1 = @"Trung Tam Dao Tao Mang May Tinh Nhat Nghe";  
NSRange match;  
match = [string1 rangeOfString: @"May Tinh"];  
if (match.location == NSNotFound)  
    NSLog(@"Không tìm thấy");  
else  
    NSLog(@"Tìm thấy tại vị trí thứ %lu", match.location);
```

##### **B – Tìm vị trí xuất hiện của chuỗi**

```
NSString *string1 = @"Trung Tam Dao Tao Mang May Tinh Nhat Nghe";  
NSRange match;  
match = [string1 rangeOfString: @"Nhat Nghe"];  
NSLog(@"tìm thấy chuỗi tại vị trí thứ %lu", match.location);  
NSLog(@"chiều dài của chuỗi tìm được là %lu", match.length);
```

#### **V – Thay đổi 1 phần trong chuỗi thành kí tự khác**

Dùng hàm replaceCharactersInRange để thay đổi chuỗi thành chuỗi khác

```
NSMutableString *string1 = [NSMutableString stringWithString: @"Trung Tam Dao Ta  
o Mang May Tinh Nhat Nghe"];  
[string1 replaceCharactersInRange: NSMakeRange(0, 9) withString: @"Center"];  
NSLog(@"string1 = %@", string1);
```

Thay chữ Trung Tam thành Center

## **VI – Tìm chuỗi và thay nó thành chuỗi khác**

```
NSMutableString *string1 = [NSMutableString stringWithString: @" Trung Tam Dao Tao Mang  
May Tinh Nhat Nghe "];  
  
[string1 replaceCharactersInRange: [string1 rangeOfString: @" Nhat Nghe "] withString: @"One  
Job"];
```

## **VII – Xóa nội dung bên trong chuỗi**

```
NSMutableString *string1 = [NSMutableString stringWithString: @" Trung Tam Dao Tao Mang  
May Tinh Nhat Nghe "];  
  
[string1 deleteCharactersInRange: [string1 rangeOfString: @"Mang May Tinh"]];
```

Xóa Mang May Tinh bên trong Trung Tam Dao Tao Mang May Tinh Nhat Nghe

## **VIII – Cắt chuỗi**

### **A – Cắt chuỗi có giới hạn số lượng kí tự, lấy từ kí tự thứ n**

```
NSMutableString *string1 = [NSMutableString stringWithString: @"Trung Tam Dao Ta  
o Mang May Tinh Nhat Nghe"];  
NSString *string2;  
  
string2 = [string1 substringWithRange: NSMakeRange (6, 3)];  
  
NSLog(@"string2 = %@", string2); // Tam
```

### **B – Lấy tất cả kí tự còn lại, tính từ kí tự thứ n**

```
NSMutableString *string1 = [NSMutableString stringWithString: @"Trung Tam Dao Ta  
o Mang May Tinh Nhat Nghe"];  
NSString *string2;  
  
string2 = [string1 substringFromIndex: 6];
```

### **C – Tách chuỗi thành các phần nhỏ**

```
NSString *string = @"Trung-Tam-Dao-Tao-Mang-May-Tinh-Nhat-Nghe ";  
NSArray *mang = [string componentsSeparatedByString: @"-"];
```

### **IX – Chèn kí tự vào trong chuỗi**

```
NSMutableString *string1 = [NSMutableString stringWithString: @"Trung Tam Nhat Nghe"];  
[string1 insertString: @" Dao Tao Mang May Tinh " atIndex: 9];
```

### **X – Chèn kí tự vào cuối chuỗi**

```
NSMutableString *string1 = [NSMutableString stringWithString: @"The quick brown fox jump  
ed"];  
[string1 appendString: @" over the lazy dog"];  
NSLog(@"string1 = %@", string1);
```

### **XI – So sánh chuỗi**

```
NSString *string1 = @"My String";  
NSString *string2 = @"My String 2";  
  
if ([string1 isEqualToString: string2])  
    NSLog(@"Giống nhau y chang");  
else  
    NSLog(@"Không giống nhau gì hết");
```

### **XII – So sánh kí tự đầu và cuối chuỗi**

```
NSString *string1 = @"Trung Tam Dao Tao Mang may Tinh Nhat Nghe"  
  
BOOL result;  
  
result = [string1 hasPrefix: @"Trung"];  
  
if (result)  
    NSLog(@"Chuỗi có bắt đầu bằng Trung ");  
  
result = [string1 hasSuffix: @"Nghe"];  
  
if (result)  
    NSLog(@"Chuỗi có kết thúc bằng chữ Nghe");
```

## **XII – Chuyển đổi hình dạng của chữ**

### **A – Viết hoa chữ đầu**

```
NSString *string1 = @"The quicK brOwn fox jumpeD";  
NSString *string2;  
string2 = [string1 capitalizedString];
```

### **B – Tất cả viết thường**

```
NSString *string1 = @"The quicK brOwn fox jumpeD";  
NSString *string2;  
string2 = [string1 lowercaseString];
```

### **C – Tất cả viết hoa**

```
NSString *string1 = @"The quicK brOwn fox jumpeD";  
NSString *string2;  
string2 = [string1 uppercaseString];
```

## **XIII – Chuyển chuỗi thành dạng số**

### **A – Chuyển thành số nguyên**

```
NSString *string1 = @"10";  
  
int myInt = [string1 intValue];  
  
NSLog(@"%i", myInt);
```

### **B – Chuyển thành số double**

```
NSString *string1 = @"10.1092";  
  
double myDouble = [string1 doubleValue];  
  
NSLog(@"%f", myDouble);
```

### **C – Chuyển thành số float**

```
NSString *string1 = @"10.1092";  
  
float myFloat = [string1 floatValue];  
  
NSLog(@"%f", myFloat);
```

### **D – Chuyển thành NSInteger**

```
NSString *string1 = @"10";  
  
NSInteger myInteger = [string1 integerValue];  
  
NSLog(@"%li", myInteger);
```